TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/HS-ST
Ngày 19-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh và bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Chảo Hò Sơn – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST-HS ngày 07/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T**; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 17/7/1992; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn T, xã T, tỉnh Điện Biên; Nơi ở hiện tại: Thôn D, xã S, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trần Quang T1, sinh năm 1950 và con bà Trần Thị G, sinh năm 1954; Gia đình có 07 anh, chị, em, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Vàng Thị H, sinh năm 1992; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2025, đến ngày 22/01/2026 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" tại Thôn D, xã S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T là người nghiện chất ma túy, đang điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại Trung tâm y tế S từ năm 2015. Trong thời gian điều trị, khoảng 21 giờ ngày 21/11/2025 tại nơi ở trọ của bản thân tại thôn D, xã S bị cáo có hành vi sử dụng ma túy bằng hình thức hít Methamphetamine.

Ngày 23/11/2025 Công an xã S phối hợp với Trạm y tế xã Sìn Hồ test nhanh ma túy trong nước tiểu đối với bị cáo. Kết quả dương tính với ma túy, loại MET. Cùng ngày 23/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập mẫu nước tiểu của bị cáo để trưng cầu giám định xác định chất, loại ma túy mà bị cáo đã sử dụng. Tại bản kết luận giám định số 3488 ngày 26/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Quang T gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methaphetamine.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 08/11/2025, bị cáo cắt tóc cho một khách man giới không rõ nhân thân, lai lịch. Qua nói chuyện vị khách ngày đưa cho bị cáo một nửa viên Methaphetamine. Bị cáo cất giấu ở chân tường nhà trọ của mình không cho ai biết mục đích để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ ngày 21/11/2025 bị cáo mang nửa viên Methaphetamine vào phòng vệ sinh sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong bị cáo vứt mảnh giấy bạc vào bồn cầu và vứt bật lửa ga vào bếp củi rồi đi ngủ. Sau khi tiếp nhận đơn tố giác về tội phạm, ngày 23/11/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành lập hồ sơ xử lý bị cáo theo quy định.

Bản cáo trạng số 99/CT-VKSKV3 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về nội dung bản kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng chống ma túy. Ngày 21/11/2025 tại nơi ở của mình tại thôn D, xã S, tỉnh Lai Châu, bị cáo đã sử dụng trái phép ma túy (Methaphetamine) bằng hình thức hít. Hành vi tự đưa các chất ma túy vào cơ thể mình trong khi đang là đối tượng điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc Methadone của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy đang là hiểm họa chung, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, tác động rất xấu đến trật tự xã hội, hủy hoại sức khỏe, khánh kiệt về kinh tế, bị cáo biết rõ các tác hại của ma túy gây ra nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết

áp dụng áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân của bị cáo mới đủ tác động cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có trình độ văn hóa lớp 7/12 nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức thấp nhất của khung hình phạt là 02 năm tù cũng đã đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Những vấn đề liên quan:

Đối với nguồn gốc ma túy mà bị cáo đã sử dụng, bị cáo khai của một người không rõ lai lịch cho, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ điều tra.

Đối với mảnh giấy bạc và chiếc bật lửa ga mà bị cáo đã sử dụng ma túy, bị cáo khai sau khi sử dụng xong đã vứt vào bồn cầu và bếp lửa, Cơ quan điều tra không truy tìm được.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136; 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang T 02 (Hai) năm tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/12/2025 đến ngày 22/01/2026 là 01 (Một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng 09 (Chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hình phạt tù.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3 – Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS, Công an tỉnh (PC10);
- Trại tạm giam, Công an tỉnh (PC11);
- Phân trại tạm giam Phong Thổ;
- Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Đoàn